

Bài 3

**CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP
TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI**

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

HS biết và hiểu :

- Cách mạng công nghiệp : nội dung, hệ quả.
- Sự xác lập chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

2. Tư tưởng

– Sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản đã gây nên bao đau khổ cho nhân dân lao động thế giới.

– Nhân dân thực sự là người sáng tạo, chủ nhân của các thành tựu kĩ thuật, sản xuất.

3. Kĩ năng

– Khai thác nội dung và sử dụng kênh hình trong SGK.

– Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhận định, liên hệ thực tế.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Vì sao cuộc cách mạng công nghiệp ra đời sớm ở Anh, rồi lan rộng ra các nước tiến lên chủ nghĩa tư bản ?

– Nội dung và hệ quả của cách mạng công nghiệp : việc sáng chế ra máy móc và hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa.

– Các hình thức khác của cách mạng tư sản, tiến tới sự xác lập chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong SGK.

– "Đọc" và sử dụng các bản đồ trong SGK hoặc có thể vẽ thêm.

– Sưu tầm một số tài liệu tham khảo cần thiết cho bài giảng.

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

Tiết 1

Mục I – Cách mạng công nghiệp, gồm hai mục nhỏ :

1. Cách mạng công nghiệp ở Anh

– Nhắc lại cách mạng đã thành công ở Anh vào thế kỉ XVII và đưa nước này phát triển đi lên chủ nghĩa tư bản ; giai cấp tư sản cầm quyền cần phát triển sản xuất nên phải sử dụng máy móc. Máy móc đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại, song còn thô sơ (như cần trục nhỏ, máy bơm hút nước ở mỏ, ống bể dùng sức nén không khí, động cơ chạy bằng sức gió...). Máy móc lúc đó mới thay thế phần nào lao động chân tay ; cần cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy nhanh sản xuất, sản phẩm ngày càng nhiều và phức tạp hơn.

– Ngành dệt là ngành sản xuất chủ yếu của Anh, nên máy móc được phát minh và cải tiến sớm.

Quan sát hai bức tranh (*hình 12 và 13*) trong bài, HS giải đáp câu hỏi : "Cách sản xuất và năng suất lao động khác nhau ra sao ?". Qua gợi ý của GV, HS nhận thấy rằng ở *hình 12* rất nhiều phụ nữ kéo sợi để cung cấp cho chủ bao mua. Máy kéo sợi Gien-ni, so với chiếc xa cổ truyền – từ chỗ một người kéo sợi với một cọc sợi, đã tăng lên 16 cọc sợi, làm cho năng suất tăng lên nhiều lần (lúc đầu tăng 8 lần, sau tiếp tục tăng hơn nữa). Phát minh này không chỉ giải quyết được nạn "đói sợi" trước đây mà còn dẫn đến tình trạng thừa sợi.

Sợi kéo ra nhiều đòi hỏi phải cải tiến máy dệt. Năm 1769, Ác-rai-tơ chế ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước. Năm 1785, Ét-mơn Các-rai - một linh mục ở nông thôn chế tạo máy dệt đầu tiên (năng suất tăng gấp 40 lần của thợ dệt trước đó). Giem Oát – một kĩ sư, phát minh máy hơi nước (20 năm trước đó, một người thợ Nga – I.I. Pôn-du-nốp đã chế tạo ra máy hơi nước nhưng không được sử dụng).

– Máy móc được sử dụng ở nhiều ngành khác, nhất là trong giao thông vận tải (GV lưu ý HS : "Vì sao máy móc được sử dụng nhiều trong giao thông vận tải ?" – nhu cầu chuyển nguyên vật liệu, hàng hoá, hành khách tăng).

GV hướng dẫn HS quan sát *hình 15 – Xe lửa Xti-phen-xơn*, rồi tường thuật : "Đây là buổi lễ khánh thành đường sắt đầu tiên ở Anh vào năm 1825. Nhân dân suốt đêm không ngủ, tụ tập dọc con đường sắt được xây dựng lần đầu trên thế giới. Đến giờ quy định, xe lửa chuyển bánh. Đầu máy kéo theo 33 toa, do Gioóc-giơ Xti-phen-xơn lái. Ông là thợ cơ khí, tự học thành kĩ sư chế tạo đầu máy xe lửa hoàn hảo nhất. Quân chúng đi trước rồi đến một người cầm cờ cuội ngựa, theo sau là đoàn kị sĩ. Khi đến con đường dốc, Xti-phen-xơn ra hiệu tránh đường, rồi tăng tốc độ lên 24 km/h. Đoàn tàu lao về phía trước, bỏ xa các kị sĩ ở phía sau. Trong đám quân chúng đông đúc, nhiều người kêu to tỏ vẻ vui mừng, song cũng hãi hùng và kinh ngạc".

– Về "Kết quả của cách mạng công nghiệp ở Anh", HS dựa vào SGK để trả lời. Từ đây, GV hướng dẫn HS hiểu nội hàm của khái niệm "Cách mạng công nghiệp" (có định nghĩa ở "Bảng tra cứu...")

2. Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức

Trình bày theo SGK, GV lưu ý HS mấy điểm :

– Vì sao ở Pháp cách mạng công nghiệp bắt đầu muộn (từ những năm 1830) nhưng lại phát triển nhanh hơn ? (nhờ đẩy mạnh sản xuất gang, sắt ; sử dụng nhiều máy hơi nước).

– Ở Đức, cách mạng công nghiệp bắt đầu muộn hơn (từ những năm 1840), song lại phát triển nhanh về tốc độ và năng suất (do tiếp nhận thành tựu kỹ thuật ở Anh).

3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp

– GV hướng dẫn HS quan sát hai lược đồ (17, 18) và nêu những biến đổi của nước Anh sau khi hoàn thành cách mạng công nghiệp theo bảng thống kê sau :

Nước Anh giữa thế kỉ XVIII	Nước Anh nửa đầu thế kỉ XIX
- Chỉ có một số trung tâm sản xuất thủ công	- Xuất hiện vùng công nghiệp mới bao trùm hầu hết nước Anh - Xuất hiện các trung tâm khai thác than đá
- Có 4 thành phố trên 50 000 dân	- Có 14 thành phố trên 50 000 dân.
- Chưa có đường sắt	- Có mạng lưới đường sắt nối liền các thành phố, hải cảng, khu công nghiệp

Sản xuất công nghiệp TBCN phát triển nhanh chóng, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh.

– Về mặt xã hội : hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa – tư sản và vô sản, vốn có mâu thuẫn với nhau, không thể điều hoà được (nhớ lại trong xã hội phong kiến có những mâu thuẫn cơ bản nào và quan hệ giữa các giai cấp đó ra sao ?).

Tiết 2

Mục II – Chủ nghĩa tư bản xác lập trên phạm vi thế giới, gồm hai tiểu mục :

1. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XIX

– Phong trào dân tộc dân chủ và thắng lợi của cách mạng tư sản ở châu Âu, đặc biệt là Cách mạng Pháp 1789, đã thúc đẩy cuộc đấu tranh giành độc lập lên cao ở các nước Mĩ La-tinh.

Quan sát hình 19 - "Lược đồ khu vực Mĩ La-tinh đầu thế kỉ XIX" trong SGK và giới thiệu : khu vực này nguyên là thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, lần lượt giành độc lập và lập các quốc gia tư sản mới (tên nước và năm thành lập được ghi trên lược đồ).

– Ở châu Âu, phong trào cách mạng tư sản lần đầu nổ ra ở Pháp rồi lan ra nhiều nước (xem *hình 20* trong SGK) ; nói về các địa điểm nổ ra cách mạng (*hình 21* trong SGK đã diễn tả cuộc đàn áp đẫm máu của quân đội chống quần chúng khởi nghĩa trong cách mạng tháng 2 – 1848 ở Pa-ri).

– GV cần tập trung trình bày về cuộc đấu tranh để thống nhất đất nước ở I-ta-li-a và Đức. Hai nước này đã bị chia cắt ra sao (theo SGK) và hình thức tiến hành cuộc thống nhất đất nước khác nhau như thế nào.

Ở I-ta-li-a, quần chúng nổi lên đấu tranh, *hình 22* trong SGK thể hiện cảnh đoàn quân của người anh hùng dân tộc Ga-ri-ban-đi tiến vào Pa-léc-mô (miền Nam I-ta-li-a) được nhân dân vui mừng đón chào.

Ở Đức, đất nước được thống nhất bằng các cuộc chiến tranh, do quý tộc quân phiệt Phổ đứng đầu.

Ở Nga, do sự phản ứng mạnh mẽ của nhân dân, Nga hoàng phải tiến hành cuộc cải cách, giải phóng nông nô.

GV hướng dẫn HS giải đáp câu hỏi : "Vì sao nói các cuộc đấu tranh thống nhất ở I-ta-li-a, Đức, cuộc cải cách nông nô ở Nga đều là cuộc cách mạng tư sản ?" (mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển).

Qua các cuộc cách mạng đã học, từ cách mạng Hà Lan đến cải cách nông nô ở Nga, HS sẽ nhận thấy cách mạng tư sản được diễn ra dưới nhiều hình thức, song nguyên nhân sâu xa và mục đích cơ bản đều giống nhau, đó là sự mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

2. Sự xâm lược của tư bản phương Tây đối với các nước Á, Phi

– Dựa theo câu hỏi ở cuối mục, GV đặt vấn đề : "Vì sao chủ nghĩa tư bản phát triển càng thúc đẩy các nước tư bản đi xâm chiếm thuộc địa ?" (HS dựa vào SGK để trả lời).

– Dùng bản đồ thế giới (đã có hay tự vẽ), đánh dấu những nước bị thực dân phương Tây xâm lược (ghi tên nước thực dân).

Qua đó, HS nhận thấy rằng, đến khoảng cuối thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đã chia nhau xâm chiếm và thống trị các nước ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh.

Sơ kết bài học

– Cách mạng tư sản lần lượt nổ ra ở nhiều nước Âu – Mĩ, đánh đổ chế độ phong kiến và xác lập chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

– Cuộc cách mạng công nghiệp khởi đầu ở Anh, lan rộng ra nhiều nước tư bản làm cho sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển, do máy móc được phát minh và sử dụng rộng rãi. Đồng thời, cuộc cách mạng công nghiệp cũng dẫn đến việc phân chia xã hội tư bản thành hai giai cấp cơ bản, đối lập – *tư sản* và *vô sản*.

– Chủ nghĩa tư bản phát triển, do nhu cầu về nguyên liệu, nhân công, thị trường tiêu thụ hàng hoá, bọn thực dân đã tăng cường xâm chiếm các nước ở châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh làm thuộc địa, gây nhiều tội ác với nhân dân các nước này.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

1. Sự xác lập chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới được thể hiện ở thắng lợi của cách mạng tư sản dưới nhiều hình thức khác nhau (dẫn chứng các sự kiện đã học để chứng minh).

2. Vẽ bản đồ thế giới và ghi rõ tên nước bị chiếm làm thuộc địa, phía dưới ghi tên nước thực dân.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nhu cầu về vải tăng lên buộc kĩ thuật dệt vải phải cải tiến. Năm 1733, nhà kĩ thuật Giôn Cây phát minh ra thoi bay. Trước kia người thợ dệt phải dùng tay đẩy con thoi chạy qua hàng sợi thì tới nay, họ chỉ cần dùng sức chân là có thể đẩy con thoi chạy đi chạy lại được. Thoi bay làm cho năng suất lao động tăng lên gấp đôi, đòi hỏi phải tăng mức sản xuất sợi. Nhu cầu về sợi đã đòi hỏi phải có máy thay thế cho hai bàn tay của con người. Năm 1764, người thợ dệt Giem Ha-gri-vơ phát minh ra máy kéo sợi mang tên con gái ông là Gien-ni. Máy Gien-ni vẫn phải quay bằng tay, nhưng trước đây chỉ có một cọc suốt thì nay đã lên tới 16 – 18 cọc suốt mà vẫn do một công nhân điều khiển. Nhờ vậy, sợi được sản xuất ra nhiều hơn trước. Trước kia một người thợ dệt cần ba người thợ kéo sợi luôn tay mới đủ, thì nay sợi lại nhiều quá sức làm của thợ dệt. Có thể coi máy kéo sợi Gien-ni là phát minh đầu tiên làm thay đổi sâu sắc tình hình trước đây của lao động Anh, vì nó mở đầu cho sự phân công lao động giữa việc kéo sợi và việc dệt vải trong xã hội. Năm 1769, máy kéo sợi chạy bằng sức nước ra đời mang tên Ác-rai-tơ... Năm 1785, kĩ sư Ét-mơn Các-rai-tơ sáng tạo ra máy dệt. Máy dệt đã đưa tốc độ sản xuất tăng lên tới 39 lần.

(Theo : Vũ Dương Ninh – Nguyễn Văn Hồng,
Lịch sử thế giới cận đại,
NXB Giáo dục, H., 1998, tr.36 – 37)